PHỤ LỤC SỐ 05
APPENDIX 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Công ty Cổ phần *Khách sạn Sài Gòn* *Saigon hotel Corporation* ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** *THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM* **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Independence - Freedom - Happiness* ---
Số: 67/BCQT-2020	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2020*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(6 tháng/năm 2020)
(6 months/year 2020)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: **Công ty Cổ phần khách sạn Sài Gòn**
- Địa chỉ trụ sở chính/*Address of headoffice:41 – 47 Đông Du, P. Bến Nghé Q1 TP.HCM*
- Điện thoại/ *Telephone:* (028) 38299 734 Fax: (028) 38291 466
- Email: info@saigonhotel.com.vn
- Vốn điều lệ/ *Charter capital: 123.641.000.000 đồng.*
- Mã chứng khoán/ *Securities code: SGH*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):*

Stt *No.*	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN
Ký ngày: 29/7/2020 11:42:00

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ *Board of Management (Semi-annual):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Management:*

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *BOM's member*	Chức vụ/ *Position*	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT/ *Day becoming/no longer member of the Board of Management*	Số buổi họp HĐQT tham dự/ *Number of attendance*	Tỷ lệ tham dự họp/ *Percentage*	Lý do không tham dự họp/ *Reasons for absence*
1	Ông / Mr Phạm Thanh Bình	Chủ tịch	20/01/2017	02	100%	
2	Ông / Mr Chung Hán Lương	Thành viên	20/4/2016	02	100%	
3	Bà/ Mrs Lê Thị Hoàng Mai	Thành viên	08/4/2013	02	100%	
4	Ông/Mr Trương Tấn Sơn	Thành viên	28/7/2016	01	50%	
5	Ông /Mr Phạm Quang Vũ	Thành viên	20/4/2016	02	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director):*

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees: Không có*

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
01	02/2020/NQ-HĐQT	08/04/2020	- Thông qua việc điều chỉnh giảm ngày công của người lao động tại Công ty do ảnh hưởng của dịch Covid-19. - Thông qua việc hỗ trợ giảm tiền thuê mặt bằng cho 2 đối tác đang thuê mặt bằng của Công ty. - Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên năm 2020 do ảnh hưởng của dịch Covid-19.
02	04/2020/NQ-HĐQT	25/06/2020	- Thông qua kết quả kinh doanh 2019. - Thông qua kế hoạch kinh doanh 2020. - Thông qua kế hoạch chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

			- Thông qua Công văn của Tổng công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH MTV về việc thay đổi nhân sự đại diện vốn và thành viên HĐQT từ bà Lê Thị Hoàng Mai sang bà Tạ Thị Tuyết Mai. - Thông qua đơn xin từ nhiệm thành viên BKS của bà Nguyễn Việt Hằng Nga.

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng)/ ***Supervisory Board*** *(Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt *No.*	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông /Mr Trần Doãn Định	Trưởng BKS	24/5/2013	02	100%	
2	Bà/ Mrs Nguyễn Việt Hằng Nga	Thành viên	30/5/2019	-	-	
3	Bà/ Mrs Trương Nguyễn Khang Vy	Thành viên	28/3/2017	-	-	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Boardtoward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

- Giám sát hình hình hoạt động để xem xét mức độ hoạt động hiệu quả của Công ty.
- Kiểm soát báo cáo tài chính: Xem xét, kiểm tra mức độ đáng tin cậy của Báo cáo tài chính. Qua công tác thẩm tra tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính Quý I và Quý II của Công ty. Ban Kiểm soát nhận thấy Công ty đã chấp hành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị và các quy định của Nhà nước về tài chính và quản lý hoạt động của Công ty đại chúng giao dịch trên sàn chứng khoán.
- Kiểm soát việc tuân thủ: Xem xét thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT, đảm bảo việc chấp hành các luật lệ và các qui định ban hành được Công ty tuân thủ và hợp pháp.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Boardwith the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

- Hội đồng Quản trị và Giám đốc điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động của Công ty, thu thập thông tin, tài liệu cho công tác kiểm tra giám sát.
- Ban Kiểm soát được mời tham dự và có ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT và đã có các báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên.
- Tham gia cùng HĐQT trong việc lựa chọn Công ty Kiểm toán cho các báo cáo tài chính.
- Kiểm soát báo cáo tài chính 6 tháng năm 2020.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):* **Không có**

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:* **Không có**

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty đính kèm/ *An attach list of affiliated persons of the Company*

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.* **Không có**

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power*: **Không có**

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects:* **Không có**

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).* **Không có**

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).* **Không có**

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).* **Không có**

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports):* **Không có**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons:*

Stt *No.*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card/Pass port No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company:*

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues: Không có

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD

M.S.D.N: 0300850254 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

PHẠM THANH BÌNH

TÊN CÔNG TY: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN**

MÃ CHỨNG KHOÁN: **SGH**

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CMT/HC - NGÀY CẤP	ĐỊA CHỈ	SỐ CP SỞ HỮU	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	**Phạm Thanh Bình**	**CT HĐQT**	079056000890 - 22/11/2017	251/118 Lê Quang Định, P7, Q. BT, TPHCM	-	**0.00%**	
2	Lê Thị Mỹ Lan	(vợ)	079167001088	251/118 Lê Quang Định, P7, Q. BT, TPHCM			
3	**Chung Hán Lương**	**TV HĐQT**	079078007838 - 27/07/2018	14 đường số 39, Q.Bình Tân, TPHCM	**73,010**	**0.59%**	
4	Thái Thị Thu Hà	(vợ)	23079873	14 đường số 39, Q.Bình Tân, TPHCM			
5	**Lê Thị Hoàng Mai**	**TV HĐQT**	021723563 - 16/01/2015	21/20 Nguyễn Thiện Thuật, Q.3, TPHCM	-	**0.00%**	
6	Nguyễn Trung Thành	(chồng)	020434955 - 28/5/1999	21/20 Nguyễn Thiện Thuật, Q.3, TPHCM			
7	Nguyễn Vũ An	(con)		21/20 Nguyễn Thiện Thuật, Q.3, TPHCM			
8	Nguyễn Hoàng Mai Anh	(con)		21/20 Nguyễn Thiện Thuật, Q.3, TPHCM			
9	**Trương Tấn Sơn**	**TV HĐQT**	023740157 - 10/01/2009	23 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q.1, TPHCM	-	**0.00%**	
10	**Phạm Quang Vũ**	**TV HĐQT**	022994200 - 11/05/2015	351/56 Lê Văn Sỹ, P.13, Q.3, TPHCM	-	**0.00%**	
11	Bùi Thị Thanh Hằng	(vợ)	023378936 - 11/07/2005	351/56 Lê Văn Sỹ, P.13, Q.3, TPHCM			
12	**Trần Doãn Định**	**Trưởng BKS**	024959485 - 22/10/2008	63/S14 Quang Trung, Gò Vấp, TPHCM	-	**0.00%**	
13	Phạm Thị Minh Hương	(vợ)	250528068 - 23/02/2012	63/S14 Quang Trung, Gò Vấp, TPHCM			
14	**Nguyễn Việt Hằng Nga**	**T.viên BKS**	225445192 - 27/08/2007	19 N2 khu Mega Village Khang Điền, Q.9	-	**0.00%**	
15	Nguyễn Kim Tường	(chồng)	261169219 - 13/01/2006	19 N2 khu Mega Village Khang Điền, Q.9			
16	**Trương Nguyễn Khang Vy**	**T.viên BKS**	056186000095 - 17/02/2017	206 Lô L ck Bàu Cát 2, P.10, Q.TB, TPHCM	-	**0.00%**	
17	**Nguyễn Thị Xuân Đào**	**Giám Đốc**	025795803 -17/07/2013	12 đường số 4, CX Phú Lâm C, Q. Bình Tân	-	**0.00%**	
18	Nguyễn Minh Triết	(chồng)	025566691 - 18/01/2012	12 đường số 4, CX Phú Lâm C, Q. Bình Tân			
19	**Trần Tiến**	**T.ký HĐQT**	023663707 - 06/06/2014	270K Võ Thị Sáu, P.7, Q.3, TPHCM	-	**0.00%**	
20	**Nguyễn Thị Thanh Hòa**	**Kế toán trưởng**	079163003259 - 06/01/2017	76 Huỳnh Khương Ninh, P. Đa Kao, Q.1	-	**0.00%**	
21	Thái Lam Sơn	(chồng)	023002554	76 Huỳnh Khương Ninh, P. Đa Kao, Q.1			

TP. Hồ Chí Minh ngày 29/07/2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0300850... C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

PHẠM THANH BÌNH

TÊN CÔNG TY: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN**

MÃ CHỨNG KHOÁN: **SGH**

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC, CỔ ĐÔNG LỚN

STT	MÃ CK	HỌ TÊN	ID	Ngày cấp	Loại cổ đông	SỐ CP SỞ HỮU	TỶ LỆ	GHI CHÚ
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)		(6)
1	SGH	**Tổng Cty Du lịch Sài Gòn**	1833/QĐ-UB-KT Số đăng ký: 0300625210	16/01/2015	CĐNN	**4,804,100**	**38.86%**	
2	SGH	**Công Ty Cổ Phần An Phú**	0303481045	0/08/2004	CĐL	2,205,000	**17.83%**	
3	SGH	**Phạm Ái Quốc**	079076002291	13/07/2016	CĐL	2,160,550	**17.47%**	
4	SGH	**Công ty Cổ phần Bông Sen**	0303609880	27/12/2004	CĐL	1,104,040	**8.93%**	

TP. Hồ Chí Minh ngày 29/07/2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0300850255 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

PHẠM THANH BÌNH